TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2024
V/v Ly hôn giữa anh T - chị G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Gấm, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 anh và chị Hoàng Thị G, sinh năm 1973,

trú tại thôn H, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình qua thời gian tìm hiểu, anh chị tự nguyện kết hôn. Khi đó cả anh và chị G đều làm ruộng. Sau khoảng một năm chung sống, anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến tháng 02/2011 thì anh và chị G sống ly thân, anh làm ruộng ở quê còn chị G đi buôn bán. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không thống nhất về công việc, người lao động tại nhà, người muốn buôn bán dẫn tới hai bên có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng nhau. Hiện tình cảm của anh với chị G không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh T và chị G không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giai quyết.

Về tài sản: Anh T có nhà do bố mẹ anh để lại cho anh trước khi kết hôn, chị G có nhà, đất riêng trước khi kết hôn. Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị.

Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2023 tại UBND xã B, huyện Kiến Xương có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị G đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh T và chị G chủ yếu đi làm ăn nên quá trình anh chị chung sống và mâu thuẫn giữa hai bên địa phương không được biết.

Hiện nay chị G có xây dựng nhà ở tại địa phương nhưng chủ yếu đi làm ăn, địa phương không biết địa chỉ cụ thể.

Về con chung: anh T và chị G không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh T và chị G không có tài sản chung tại địa phương. Về nợ chung, địa phương không nhận được thông tin gì của cá nhân, tổ chức.

Tại biên bản xác minh ngày 02/3/2024 tại UBND xã B, huyện Kiến Xương có nội dung:

Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1973, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Do chị Gấm đi làm nên đại diện Tòa

án và đại diện chính quyền địa phương không gặp được chị G để tiến hành lấy lời khai và thực hiện được việc giao, tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp được cho chị G.

Trong hộ gia đình chị G có 02 thành viên khác là Hoàng Việt H, sinh ngày 11/7/2000 và Bùi Văn C, sinh ngày 11/01/1993, là con chị Gấm, nhưng cả anh H và anh C đều đi làm ăn, không có mặt ở địa phương. Hiện chị G không có người thân nào khác có cùng nơi cư trú.

Địa phương đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại trụ sở UBND xã và cơ sở thôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị G. Về nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Về án phí: anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* anh Trần Văn Tiêu khởi kiện xin ly hôn chị Hoàng Thị G có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn H, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Trần Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Hoàng Thị G đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai

không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T, chị G là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị G đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm về công việc của vợ chồng, dẫn tới nhưng mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống chung. Theo anh T trình bày, do mâu thuẫn, anh chị đã có những lời lẽ xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Đã từ lâu anh T và chị G sống ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ giữa vợ chồng. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tiêu và chị G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị G.

[3] Về quan hệ con chung: Anh T và chị G không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị G được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị G.

2. Về quan hệ con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001980 ngày 04/10/2023 sang thi hành án phí. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo**:** Anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị G vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Kiến Xương;*
- *UBND xã B;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Anh Tuấn